TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2022/DS-ST
Ngày: 31/5/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc T**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị H**

Bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị T -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Minh V** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý3 số 130/2022/DSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST–DS ngày 09 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số N, số N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm T.A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Thanh L – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Viết T, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988

Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Viết T, sinh năm 1966

Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1966

Cụ Trịnh Thị T, sinh năm 1926

Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1936

Anh Trịnh Viết T, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988
Anh Trịnh Viết T, sinh năm 1990
Chị Chu Thị V, sinh năm 1995
Cháu Trịnh Viết V, sinh năm 2007
Cháu Trịnh Thị Quỳnh T, sinh năm 2009
Cháu Trịnh Viết M, sinh năm 2012
Cháu Trịnh Thị Ái T, sinh năm 2015
Cháu Trịnh Thị Quỳnh N, sinh năm 2020
Cháu Trịnh Hoài N, sinh năm 2018
Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1. Về nội dung của hợp đồng tín dụng:

Ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ vay của Ngân hàng A tổng số tiền là: 525,000,000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng số LN2001022055903 ký ngày 06/01/2020; Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/12/2019, cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo. Cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN2001022055903 ngày 06/01/2020: Số tiền vay: 500.000.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình. Mức lãi suất 12,5%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh kỳ tiếp theo vào ngày 08/01/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/04/2021 và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01,01/4,01/7,và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,3 %/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/12/2019: Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000 đồng; Lãi suất: Theo từng thời kỳ. Loại thẻ: Stepup Titanium MasterCard; Ngày khách hàng đề nghị mở thẻ tín dụng: Ngày 31/12/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Để đảm bảo cho khoản vay ông Trịnh Viết T đã thế chấp toàn bộ tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh

năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020.

Tài sản trên đã được ký hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng. Tính chất pháp lý của hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ và hợp pháp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng và trách nhiệm trả nợ của Bị đơn:

Ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A kể từ ngày 08/6/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Tạm tính đến ngày 31/05/2022, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng A số tiền là: **730,259,427 đồng**, trong đó: nợ gốc là: 492,668,163 đồng, nợ lãi là: 216,981,927 đồng, lãi phạt trậm trả: 20,609,338 đồng:

Hợp đồng tín dụng số LN2001022055903 ngày 06/01/2020: số tiền còn nợ: 676,995,332 đồng trong đó tiền gốc là: 467,968,263 đồng, tiền lãi là: 188,417,731 *đồng (lãi trong hạn là 14,984,121 đồng, lãi quá hạn là: 173,433,611 đồng),* lãi phạt trậm trả: 20,609,338 đồng.

Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/12/2019: số tiền còn nợ là: 53,264,095 đồng trong đó nợ gốc là: 24,699,900 đồng nợ lãi là: 28,564,195 đồng. (lãi: 27,768,195 đồng, phí quá hạn: 796,000 đồng).

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, Ngân hàng TMCP A kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án và xem xét giải quyết tranh chấp như sau:

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Kể từ ngày 22/4/2022, ông T và bà Đ phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận qui định tại hợp đồng cho vay và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế.

Kể từ ngày Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện

Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020. Trong trường hợp Bán/xử lý tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông T, bà Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

2. Theo Bản tự khai của Bị đơn là ông Trịnh Viết T trình bày như sau:

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm và ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế như Ngân hàng trình bày là đúng. Theo đó, ông T và bà Đ đã nhận đủ số tiền giải ngân từ phía Ngân hàng là 525.000.000 đồng và thẻ tín dụng.

Xác nhận ông Trịnh Viết T đã tự nguyện thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng đúng quy định. Tài sản bảo đảm nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – UBND huyện Chương Mỹ .

Ông Trịnh Viết T xác nhận chữ ký trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đúng là chữ ký của ông T và bà Đ.

Từ khi thế chấp đến nay thì thửa đất trên vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Trịnh Viết T; không có ai thuê, ai mượn và không có tranh chấp với các hộ liền kề. Sau khi thế chấp, hiện trạng được giữ nguyên không có gì thay đổi. Hiện tại, trên thửa đất gồm có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang sinh sống. Ngoài ra không còn ai khác sinh sống trên thửa đất.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B là buộc gia đình tôi trả nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Do điều kiện khó khăn, gia đình làm nghề bán buôn nhỏ lẻ nên không có điều kiện để trả nợ trong một lần tôi xin Ngân hàng cho trả dần phần gốc theo từng đợt, còn phần lãi thì tôi xin Ngân hàng xem xét miễn cho gia đình tôi, để gia đình tôi hoàn thành việc trả nợ với Ngân hàng. Ngoài thửa đất thế chấp thì gia đình ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ không còn chỗ ở nào khác.

3. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

3.1. ***Ý kiến của nguyên đơn:***

Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Buộc ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba*

mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Kể từ ngày 01/6/2022, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: LN2001022055903 ngày 06/01/2020 và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/12/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ đối với Ngân hàng TMCP A. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A.

3.2. ***Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.***

3.3. ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.***

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 113,130 Luật đất đai 2003; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 271 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ:

Buộc bà Đ – ông T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày ngày 21/4/2022 là: **691.231.880 đồng**, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 155.811.401 đồng. Căn cứ theo Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đề nghị không chấp nhận số lãi phạt chậm trả.

Ông T và bà Đ phải tiếp tục trả cho Ngân hàng A các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 22/4/2022 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp ông T và bà Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm. Cụ thể là: quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên thửa đất số 193, tờ bản đồ số 3, diện tích 650m^2, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội. Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002, hiện đã sang tên cho ông Trịnh Viết T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Đ, ông T đối với Ngân hàng A. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Đ, ông T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

+ Bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1.Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Ngân hàng A khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung.

2.1. **Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng**:

Ngày 06/01/2020 Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2001022055903 với ông Trịnh Viết T và chị Nguyễn Thị Đ. Ngày 31/12/2019,

ông T và bà Đ có đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nội dung của hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên tuân thủ quy định của pháp luật. Nên xác định Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng A đã giải ngân cho ông T, bà Đ đủ số tiền 500.000.000 đồng. Như vậy Ngân hàng A đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A kể từ ngày 08/6/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Kể từ ngày 01/6/2022, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: LN2001022055903 ngày 06/01/2020 và Hợp đồng phát hành và sử sụng thẻ tín dụng ngày 31/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. **Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:**

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ đối với Ngân hàng A. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 299, 317, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự

năm 2015; Điều 167, Điều 179 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu nộp lệ phí án phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ.

2. ***Về trách nhiệm trả nợ***:

Buộc ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 31/5/2022 là: **730.259.427 đồng** *(Bảy trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 492.668.163 đồng, lãi trong hạn là 42.752.316 đồng, lãi quá hạn là 174.229.611 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.609.338 đồng.

Kể từ ngày 01/6/2022, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: LN2001022055903 ngày 06/01/2020 và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/12/82019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. ***Về xử lý tài sản bảo đảm***:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Viết T và bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 1, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 150986, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00388 QSDĐ/390/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/7/2002 cho hộ ông Trịnh Viết T. Ngày 09/9/2019 đã làm thủ tục tặng cho ông Trịnh Viết T, sinh năm 1987, CMND số 001087001736, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190820-0020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ đối với Ngân hàng TMCP A. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A.

4. ***Về án phí***: Ông Trịnh Viết T, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 33.210.377 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 15.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí AA/2020/0075495 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5. ***Về quyền kháng cáo***:

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc T